

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 740 /QĐ-UBND

Huế, ngày 28 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1237/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. (Có Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới được công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 01, 02, 03, 04 mục I và 11 mục II, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT CHO
GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 740 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (2.001427)	25 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	6.000.000đ/lần	- Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 - Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7 /2016 của Chính phủ - Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ ; - Điều 2 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01 /2026; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/	- Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/ người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ		- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ	6.000.000đ/lần	- Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 - Điều 3 Nghị định số	- Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành

2	điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (1.002560)	25 ngày làm việc.	hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		66/2016/NĐ-CP ngày 01/7 /2016 của Chính phủ - Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ ; - Điều 2 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01 /2026; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/	phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan/ người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i>
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)	15 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	800.000đ/lần	- Điều 63, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ; - Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính. - Điều 20 Thông tư số	- Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan/ người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i>

					07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346)	15 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	800.000đ/lần	- Điều 63, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ; - Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính. - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/ người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu	- Cấp Quyết định: 20 ngày làm việc. - Phục hồi Quyết định:	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. - Điều 16 Nghị định số	- Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành

	dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)	05 ngày làm việc.	chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 8 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	-------------------	--	--	--	---

Ghi chú:

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi (thẩm quyền giải quyết TTHC);
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)